

Ngày 31/12/2025	16,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.3%	15.9%	26.4%

2025	
ROE	5.3%
	+/- YoY ▼ 0.1%

Q4/25	
DT thuần	328
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 141 ▼ 30.0%
	YoY ▼ 138 ▼ 29.6%

2025	
DT thuần	1,521
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 25.0 ▼ 1.6%

Q4/25	
LN gộp	31.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.50 ▼ 14.9%
	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.9%

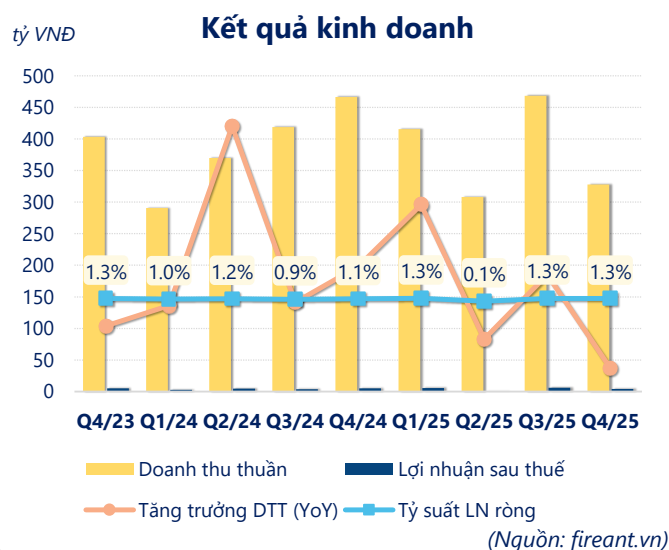
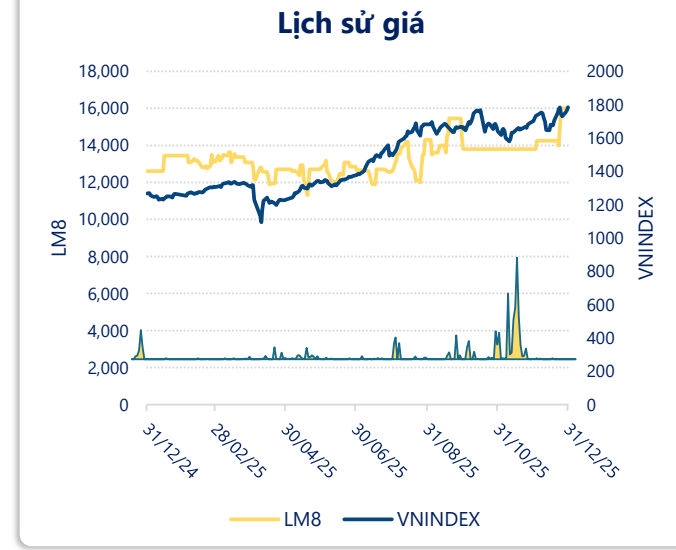
2025	
LN gộp	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 39.0 ▲ 38.8%

Q4/25	
LN thuần	5.44
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.41 ▼ 44.7%
	YoY ▼ 0.93 ▼ 14.6%

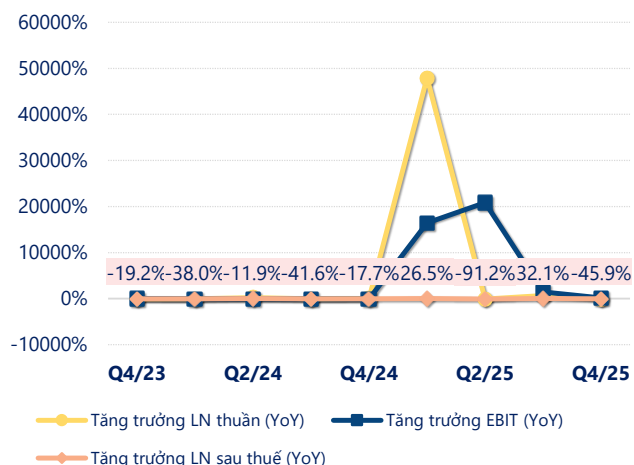
2025	
LN thuần	49.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.6 ▲ 178%

Q4/25	
LN sau thuế	4.14
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.09 ▼ 33.5%
	YoY ▼ 0.92 ▼ 18.1%

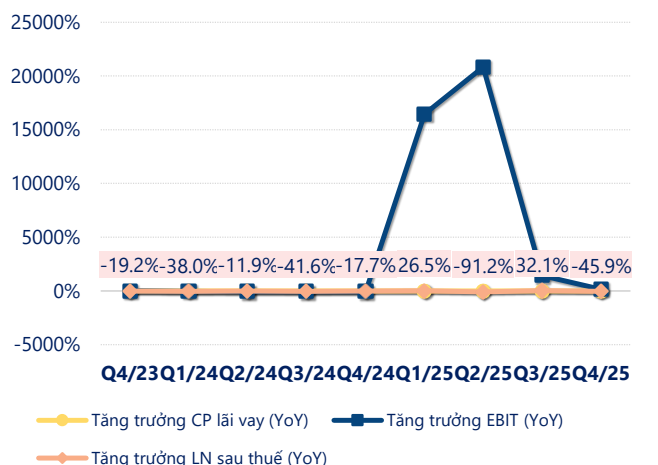
2025	
LN sau thuế	16.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.2%



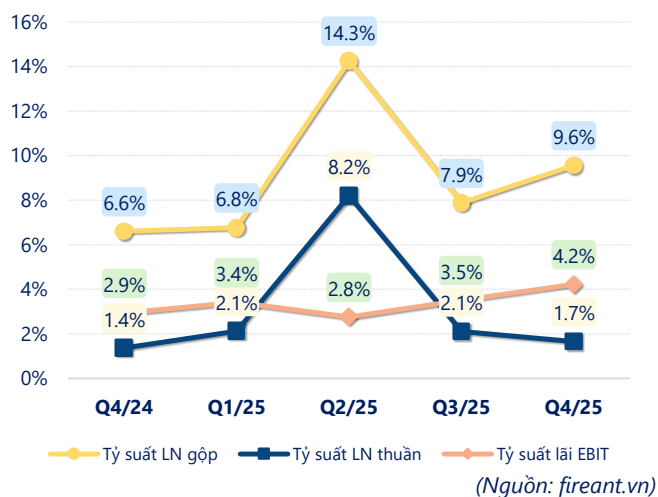
Tăng trưởng lợi nhuận



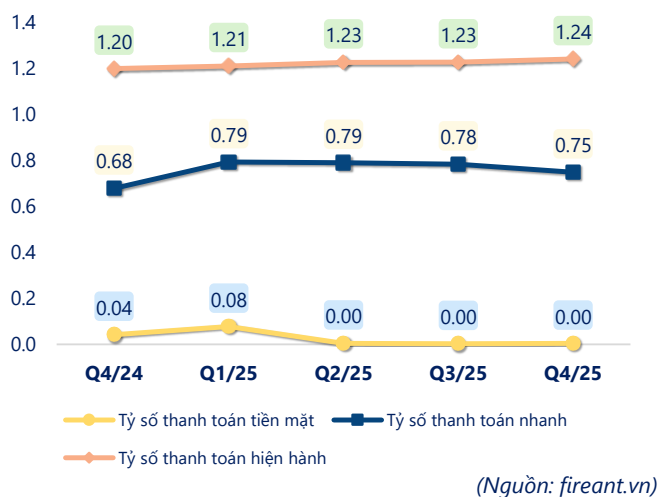
Tăng trưởng chi phí



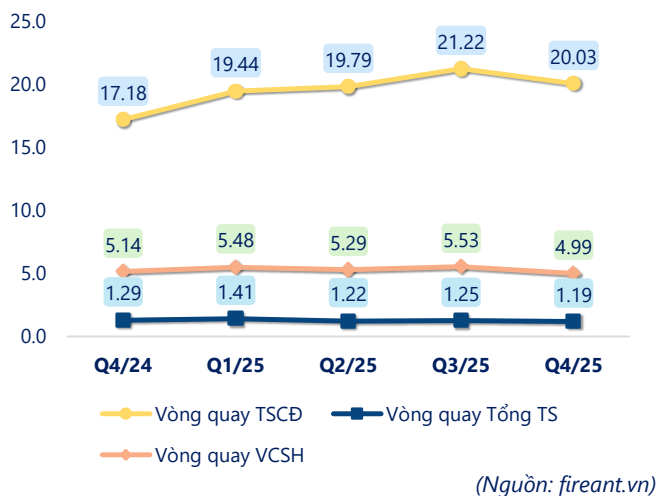
Tỷ suất lợi nhuận



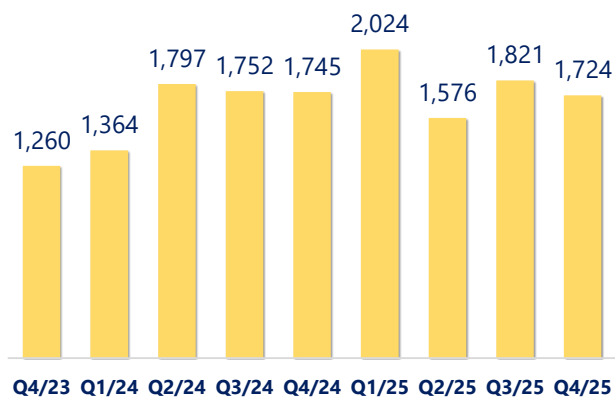
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	328	466	-29.6%	1,521	1,546	-1.6%
Giá vốn hàng bán	297	436	-31.9%	1,380	1,445	-4.5%
Lợi nhuận gộp	31.4	30.8	1.9%	140	101	38.8%
Doanh thu HĐTC	1.50	1.54	-2.4%	5.78	6.69	-13.6%
Chi phí TC	9.46	7.63	24.0%	34.6	29.8	16.1%
Chi phí lãi vay	8.90	7.18	24.0%	32.8	29.0	13.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	18.0	18.3	-1.7%	62.2	60.2	3.3%
LN thuần từ HĐKD	5.44	6.37	-14.6%	49.4	17.8	178%
Lợi nhuận khác	-0.50	0.16	-413%	-29.2	3.76	-877%
LN trước thuế	4.94	6.53	-24.3%	20.2	21.5	-6.4%
Lợi nhuận sau thuế	4.14	5.06	-18.1%	16.2	16.4	-1.2%
LNST của CĐ cty mẹ	4.14	5.06	-18.1%	16.2	16.4	-1.2%

(Nguồn: fireant.vn)

